

**TÒA ÁN NHÂN DÂN                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG   Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HSST

Ngày: 07/9/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sỹ

Ông Nguyễn Công Chi

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh H - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Lê T** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 10/11/1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Q (sinh năm 1953) và bà Lê Thị T1 (sinh năm 1955); Gia đình có 08 anh em bị cáo là con thứ tám; Vợ: Trịnh Thị Kim Á; Bị cáo có 02 con sinh năm 2016, 2018; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 27.12.2022 bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, nộp phạt ngày 28.12.2022; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

2. **Trịnh Hoàng N**; (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 25.3.1991, tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh N1 (sinh năm 1960) và bà Trần Thị Thanh T2 (sinh năm 1965); Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phan Thị Hồng N2 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 26.3.2019 bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong bản án ngày 29.4.2021; Tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. **Đỗ Phú A** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 25.6.1979, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ B, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định và bà Lê Thị T3 (sinh năm: 1955); Gia đình có bốn anh em bị cáo là con đầu; Vợ Nguyễn Thị T4 và 02 con sinh năm 2008, 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

4. **Trịnh T5** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 24.01.1992, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: A H, tổ G, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh T6 (sinh năm 1958) và bà Hồ Thị Bích H1 (sinh năm 1972); Gia đình có ba anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Hoàng Thị N3; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

5. **Trần Mai D** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 01.02.1991, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: K Á, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn K (sinh năm: 1964) và bà Mai Thị N4 (sinh năm 1970); Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Thái Thị H2 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

6. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc S** (Tên gọi khác: Không có); Sinh ngày: 10.02.1992, tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: I B, tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Minh H3 (sinh năm 1962) và bà Trần Thị N5 (sinh năm 1965); Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Trần Thị V và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn Trần Đ, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số D đường B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị N3, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số A đường H, tổ G phường H, quận C, TP ., có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ B phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Công ty TNHH D1. Địa chỉ: 4 Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Phi H4, vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị Kim Á, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ D phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Yến N6, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ F phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu T7, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Thu T8, sinh năm 1969; Địa chỉ: K P, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15h00' ngày 19.4.2023 tại quán C thuộc tổ C, phường H, quận L, TP . do anh Nguyễn Trần Đ làm chủ, Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang Trịnh Hoàng N, Trần Lê T, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền mặt với hình thức đánh bài binh 13 cây.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tây 52 lá; Thu trên người các đối tượng: Trần Lê T: 2.080.000 đồng; Trần Mai D: 2.250.000 đồng; Đỗ Phú A: 1.750.000 đồng; Trịnh T5: 1.950.000 đồng; Trịnh Hoàng N: 2.000.000 đồng; 1 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner màu trắng gắn BKS 92A- 123.50; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota vios màu trắng gắn BKS 43E- 012.34; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Expander màu trắng gắn BKS 92A- 192.81; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 43K1- 122.93; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 43F1- 296.09;

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh.

Qua điều tra xác định: Khoảng trưa ngày 19.4.2023, Trịnh Hoàng N, Trần Lê T, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S đến quán cà phê Phương L để uống cà phê, sau một lúc thì rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức bài binh 13 cây và sử dụng bộ bài tây 52 lá có sẵn tại quán cà phê. Khi tham gia đánh bạc thì T mang theo 5.980.000 đồng và sử dụng 2.980.000 đồng để tham gia đánh bạc (3.000.000 đồng còn lại là tiền hàng T mới nhận để đem về cho vợ, cất riêng tại túi áo bên trái và không dùng vào việc đánh bạc); D mang theo 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc Anh mang theo 1.250.000 đồng để tham gia đánh bạc; T5 mang theo 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc; N mang theo 1.600.000 đồng tham gia đánh bạc; S không bỏ tiền để chơi mà cùng tham gia đánh bạc với T5 bằng cách chỉ bài cho T5 hoặc trực tiếp đánh thay T5. Cách thức chơi: 06 người tham gia chơi chia làm 04 cửa gồm T và D một cửa, S và T5 một cửa, N một cửa, Anh một cửa, mỗi cửa 13 lá bài được phân làm 03 chi, bao gồm 01 cửa cái và 03 cửa con (mỗi người cầm cái 03 ván sẽ chuyển sang người khác cầm cái). Các bị can quy ước, cửa cái sẽ ra số tiền đặt cược và cửa con dựa vào số tiền cược của cửa cái để đặt cược theo nhu cầu của mình. Sau đó, cửa cái sẽ so bài với từng cửa con, cửa nào lớn hơn sẽ ăn số tiền cửa con đã đặt vào cửa cái. Số tiền cá cược thắng thua mỗi ván thấp nhất là 300.000 đồng, cao nhất là 800.000 đồng.

Đến khoảng 14h30' cùng ngày, khi cả nhóm Trịnh Hoàng N, Trần Lê T, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trịnh Hoàng N, Trần Lê T, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S là 10.030.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Trần Mai D và Nguyễn Ngọc S tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 2 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoàng N từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Lê T từ 09 đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Phú A từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Duy M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản , khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh T5 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng trưa ngày 19.4.2023, tại quán C số 63 N thuộc tổ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài “Binh xập xám” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.030.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5 và Nguyễn Ngọc S đã cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội cờ bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân của các tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép nhưng vẫn sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm. Nhưng vì lợi ích vật chất, sát phạt nhau bằng hình thức ăn thua, cờ bạc đỏ đen.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phần lớn làm nghề lái xe, tham gia đánh bạc với hình thức binh xập xám trong thời gian rảnh rỗi. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt

chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng bị cáo tham gia đánh bạc, vì vậy chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau. Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để xét xử một một mức án phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo Trần Lê T có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ, đến ngày 19/4/2023 bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc, vi phạm pháp luật hình sự. Trong 06 bị cáo, bị cáo Trần Lê T dùng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất 2.980.000 đồng. Vì vậy trong vai trò của bị cáo T trong vụ án này là cao nhất. Bị cáo N có 01 tiền án, ngày 26/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cũng cần phải xử phạt nghiêm. Xét thấy cần cách ly các bị cáo T, N ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5 và Nguyễn Ngọc S tham gia đánh bạc với các hình thức khác nhau, nên Hội đồng xét xử cũng cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra khi cơ quan điều tra bắt quả tang, ngoài số tiền bị bắt quả tang tại chiếu bạc, các bị cáo đã tự khai ra số tiền cất dấu trong người dùng vào việc đánh bạc, thể hiện sự thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa các bị cáo hối hận, nhận thức được hành vi sai trái của mình tỏ ra ăn năn, hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5 và Nguyễn Ngọc S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo Trịnh Hoàng N, Trịnh Tứ gia đình có công cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương khác nhau, gia đình bị cáo Trần Lê T thuộc diện hộ nghèo, nhận trợ cấp hàng tháng. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo A, T5, D và S chưa có tiền án, tiền sự, có

nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, xét chưa cần thiết cách ly các bị cáo A, T5, D và S ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử quyết định phạt bổ sung 06 bị cáo mỗi bị cáo 10.000.000đ theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 10.030.000 đồng, trong đó: Trần Lê T: 2.080.000 đồng; Trần Mai D: 2.250.000 đồng; Đỗ Phú A: 1.750.000 đồng; Trịnh T5: 1.950.000 đồng; Trịnh Hoàng N: 2.000.000 đồng, đây là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

01 bộ bài tây 52 lá, 01 ví da, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner màu trắng gắn BKS 92A- 123.50; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota vios màu trắng gắn BKS 43E- 012.34; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Expander màu trắng gắn BKS 92A- 192.81; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn BKS 43K1- 122.93; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Siriu gắn BKS 43F1- 296.09; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh; số tiền 3.000.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận L đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Trần Đ có hành vi để các bị can sử dụng quán cà phê của mình để đánh bạc nhưng không đồng phạm, không thu lợi gì từ việc đánh bạc của các bị can nên Công an quận L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi đánh bạc tại cơ sở do mình quản lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S đã phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Lê T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Lê T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng N 06 tháng tù, được trừ vào thời gian tạm giam 04 tháng 11 ngày tù. Thời hạn tù còn lại bị cáo Trịnh Hoàng N phải chấp hành là 01 tháng 19 ngày tù. Thời hạn tù 15/5/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Hoàng N số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Phú A 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07.9.2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Phú A số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Đỗ Anh P về Ủy ban nhân dân phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh T5 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07.9.2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh T5 số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Trịnh T5 về Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mai D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07.9.2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Mai D số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Giao bị cáo Trần Mai D về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07.9.2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S về Ủy ban nhân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 10.030.000 đồng, trong đó: Trần Lê T: 2.080.000 đồng; Trần Mai D: 2.250.000 đồng; Đỗ Phú A: 1.750.000 đồng; Trịnh T5: 1.950.000 đồng; Trịnh Hoàng N: 2.000.000 đồng

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 ví da.

*(Toàn bộ tang vật nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15.8.2023).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Lê T, Trịnh Hoàng N, Trần Mai D, Đỗ Phú A, Trịnh T5, Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

*(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo)*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Hùng**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**













